

QUY ĐỊNH

**về Danh mục vị trí chức danh, chức vụ lãnh đạo
thuộc Bộ Xây dựng**

- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 253-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng;

- Căn cứ Quy định số 368-QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị;

- Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

- Căn cứ Quy định số 01-QĐ/ĐU, ngày 01/3/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng về phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng;

- Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/ĐU ngày 03/02/2026 và Nghị quyết số 40-NQ/ĐU ngày 11/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng,

Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng quy định về Danh mục vị trí chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc Bộ Xây dựng như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về phạm vi, đối tượng, mục đích, yêu cầu, quan điểm, nguyên tắc và Danh mục vị trí chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc Bộ Xây dựng.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ Xây dựng và các tổ chức có liên quan.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nhằm xác định vị trí chức danh, chức vụ lãnh đạo của Bộ Xây dựng, là cơ sở để thực hiện đồng bộ, thống nhất công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Việc xếp lương, phụ cấp đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Làm cơ sở để các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ cụ thể hoá, xây dựng danh mục vị trí chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý.



3. Bảo đảm sự thống nhất, tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa các chức danh, chức vụ lãnh đạo trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ với chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị do Bộ Chính trị ban hành.

4. Bảo đảm tính khoa học, thực tiễn, công bằng, minh bạch, khách quan, dễ thực hiện và sự kế thừa ổn định; tiến hành thận trọng, kỹ lưỡng. Xem xét, điều chỉnh một số chức danh, chức vụ chưa hợp lý. Khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác cán bộ.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc

1. Bảo đảm thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Việc sắp xếp các chức danh, chức vụ lãnh đạo phải theo nguyên tắc cấp trường, cấp trên trực tiếp xếp theo bậc chức vụ nào thì cấp phó, cấp dưới trực tiếp xếp theo bậc tương ứng. Chỉ xem xét, sắp xếp đưa vào Danh mục các chức danh, chức vụ lãnh đạo chuyên trách, không sắp xếp các chức danh kiêm nhiệm. Một người đảm nhiệm nhiều chức vụ thì lấy chức vụ cao nhất để xác định vị trí công tác.

3. Chức danh, chức vụ được xác định là tương đương khi được xếp cùng bậc theo Danh mục vị trí chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 4. Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc Bộ Xây dựng

1. Danh mục vị trí chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc Bộ Xây dựng (*Danh mục kèm theo*).

2. Khi thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm nhân sự tại doanh nghiệp, chức danh liên kê được xác định theo thứ tự như sau:

2.1. Đối với doanh nghiệp có Hội đồng thành viên:

a) Chủ tịch Hội đồng thành viên;

b) Thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc; Trưởng ban kiểm soát; Kiểm soát viên;

c) Phó Tổng giám đốc; Chủ tịch/Tổng giám đốc/Giám đốc Công ty con (hạch toán độc lập).

2.2. Đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên:

a) Chủ tịch Công ty;

b) Tổng giám đốc/Giám đốc; Kiểm soát viên;

c) Phó Tổng giám đốc/Phó giám đốc.

3. Khi thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm nhân sự tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, chức danh liên kê được xác định theo Quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.



Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 01-QĐ/ĐU ngày 25/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng về ban hành danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương thuộc Bộ Xây dựng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Cấp ủy đảng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng về phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ và các quy định có liên quan, tổ chức rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung chức danh, chức vụ theo phân cấp quản lý; sửa đổi, hoàn thiện hệ thống các văn bản có liên quan, bảo đảm phù hợp với các quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ và Bộ Xây dựng ban hành.

Đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo có bậc thấp hơn chức danh, chức vụ lãnh đạo quy định trong Danh mục ban hành kèm theo Quy định này thì các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tiếp tục cụ thể hoá theo thẩm quyền, bảo đảm đúng nguyên tắc, đồng bộ, thống nhất với Quy định này; phù hợp với tình hình thực tế ở cơ quan, đơn vị.

2. Giao Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu thực hiện và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị cần kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Bộ Nội vụ,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ,
- Công đoàn Xây dựng Việt Nam,
- Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy Bộ, Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Hồng Minh



DANH MỤC
VỊ TRÍ CHỨC DANH, CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO THUỘC BỘ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quy định số 02 - QĐ/ĐU ngày 31/3/2026
của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng)

1. Bậc 1

- (1) Phó Chủ tịch chuyên trách Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.
- (2) Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy Bộ.

2. Bậc 2

- (1) Cục trưởng Cục loại 1, Cục trưởng Cục loại 2, Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ.
- (2) Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ.
- (3) Chánh Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia; Trưởng Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản; Trưởng Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quy hoạch và đầu tư xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội.
- (4) Viện trưởng các Viện trực thuộc Bộ.
- (5) Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin; Giám đốc Nhà xuất bản; Giám đốc Ban quản lý dự án trực thuộc Bộ; Giám đốc Quỹ nhà ở trung ương.
- (6) Giám đốc Học viện; Hiệu trưởng Trường đại học; Hiệu trưởng Trường cao đẳng trực thuộc Bộ.
- (7) Tổng biên tập Báo Xây dựng; Tổng biên tập Tạp chí Xây dựng.
- (8) Chủ tịch Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.
- (9) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc Bộ.
- (10) Cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ.
- (11) Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty 100% vốn Nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu (sau đây gọi tắt là Tổng công ty trực thuộc Bộ); Chủ tịch Công ty không có Hội đồng thành viên trực thuộc Bộ (sau đây gọi tắt là Công ty trực thuộc Bộ).
- (12) Người đại diện phần vốn Nhà nước giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước do Bộ Xây dựng là đại diện chủ sở hữu.
- (13) Tổng Giám đốc/Giám đốc Tổng công ty/Công ty trực thuộc Bộ.
- (14) Tổng Giám đốc doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu.

(15) Chủ tịch, Giám đốc, Tổng biên tập Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

3. Bậc 3

(1) Phó Cục trưởng Cục loại 1, Phó Cục trưởng Cục loại 2, Phó Vụ trưởng, Phó Chánh Văn phòng Bộ.

(2) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ.

(3) Phó Chánh Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia; Phó Trưởng Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản; Phó Trưởng Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quy hoạch và đầu tư xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội.

(4) Phó Viện trưởng các Viện trực thuộc Bộ.

(5) Phó Giám đốc Học viện; Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin; Phó Giám đốc Nhà xuất bản; Phó Giám đốc Ban quản lý dự án trực thuộc Bộ; Phó Giám đốc Quỹ nhà ở trung ương.

(6) Phó Hiệu trưởng Trường đại học; Phó Hiệu trưởng Trường cao đẳng trực thuộc Bộ.

(7) Phó Tổng biên tập Báo Xây dựng; Phó Tổng biên tập Tạp chí Xây dựng.

(8) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

(9) Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc Bộ.

(10) Thư ký Bộ trưởng.

(11) Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ.

(12) Bí thư chuyên trách Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng.

(13) Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên Tổng công ty, Công ty trực thuộc Bộ.

(14) Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty trực thuộc Bộ.

(15) Phó Tổng giám đốc Tổng công ty, Phó Giám đốc Công ty trực thuộc Bộ; Chủ tịch/Tổng giám đốc/Giám đốc Công ty con (hạch toán độc lập) thuộc Công ty trực thuộc Bộ.

(16) Phó Giám đốc, Phó Tổng biên tập Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

(17) Người đại diện phần vốn Nhà nước giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị trong doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước do Bộ Xây dựng là đại diện chủ sở hữu.

4. Bậc 4

(1) Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thuộc Đảng bộ Bộ Xây dựng.



5. Bậc 5

(1) Chi cục trưởng, Giám đốc cảng vụ, Giám đốc khu quản lý đường bộ trực thuộc Cục.

(2) Trưởng ban (Cục loại 1), Trưởng phòng (Cục loại 2), Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra (nếu có) thuộc Cục.

(3) Trưởng phòng thuộc Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch – Tài chính.

(4) Trưởng phòng, người đứng đầu tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

(5) Tổng Giám đốc, Giám đốc Trung tâm trực thuộc Cục.

(6) Giám đốc Ban quản lý dự án trực thuộc Cục.

(7) Hiệu trưởng Trường cao đẳng trực thuộc Cục.

(8) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc Cục.

(9) Trưởng phòng của Tổng công ty/Công ty trực thuộc Bộ; Chủ tịch/Tổng giám đốc/Giám đốc Công ty con (hạch toán phụ thuộc), Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc Công ty con (hạch toán độc lập) và chức danh tương đương thuộc Công ty trực thuộc Bộ.

(10) Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ.

(11) Phó Bí thư chuyên trách Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng.

(12) Cấp trưởng cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thuộc Đảng bộ Bộ Xây dựng.

6. Bậc 6

(1) Phó Chi cục trưởng, Phó Giám đốc cảng vụ, Phó Giám đốc khu quản lý đường bộ trực thuộc Cục.

(2) Phó Trưởng ban (Cục loại 1), Phó Trưởng phòng (Cục loại 2), Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra (nếu có) thuộc Cục.

(3) Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính.

(4) Phó Trưởng phòng, cấp phó của người đứng đầu tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

(5) Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm trực thuộc Cục.

(6) Phó Giám đốc Ban quản lý dự án trực thuộc Cục.

(7) Phó Hiệu trưởng Trường cao đẳng trực thuộc Cục.

(8) Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc Cục.

(9) Phó Trưởng phòng của Tổng công ty/Công ty trực thuộc Bộ; Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc Công ty con (hạch toán phụ thuộc) và chức danh tương đương thuộc Công ty trực thuộc Bộ.

(10) Cấp phó cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thuộc Đảng bộ Bộ Xây dựng.

7. Bậc 7

- (1) Trưởng phòng thuộc Chi cục thuộc Cục.
- (2) Trưởng phòng/Trưởng Đại diện thuộc Cảnh vụ thuộc Cục.
- (3) Trưởng phòng/Trưởng Văn phòng thuộc Khu quản lý đường bộ thuộc Cục.
- (4) Đội trưởng thuộc chi cục thuộc Cục loại 1.

8. Bậc 8

- (1) Phó Trưởng phòng thuộc Chi cục thuộc Cục.
- (2) Phó Trưởng phòng/Phó Trưởng Đại diện thuộc Cảnh vụ thuộc Cục.
- (3) Phó Trưởng phòng/Phó Trưởng Văn phòng thuộc Khu quản lý đường bộ thuộc Cục.
- (4) Phó đội trưởng thuộc chi cục thuộc Cục loại 1.
- (5) Trưởng phòng thuộc Trung tâm thuộc Cục.
- (6) Giám đốc Trung tâm khu vực thuộc Trung tâm thuộc Cục.

9. Bậc 9

- (1) Phó trưởng phòng thuộc Trung tâm thuộc Cục.
- (2) Phó Giám đốc Trung tâm khu vực thuộc Trung tâm thuộc Cục.

